

Số: 12/QĐ-BXD

Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Cục Đăng kiểm Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Đăng kiểm Việt Nam là tổ chức trực thuộc Bộ Xây dựng, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về đăng kiểm đối với phương tiện giao thông, các tổng thành, hệ thống, linh kiện, phụ tùng của phương tiện giao thông, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng, công-te-nơ sử dụng trong giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, phương tiện hoạt động trong cảng hàng không, sân bay (sau đây gọi tắt là phương tiện, thiết bị giao thông vận tải) và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác, vận chuyển trên biển, máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trong giao thông vận tải (trừ phương tiện phục vụ vào mục đích quốc phòng, an ninh và tàu cá); tổ chức thực hiện công tác đăng kiểm về chất lượng an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường, an toàn lao động đối với các loại phương tiện, thiết bị nêu trên theo quy định của pháp luật.

2. Cục Đăng kiểm Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước, có trụ sở đặt tại thành phố Hà Nội.

3. Cục Đăng kiểm Việt Nam có tên giao dịch bằng tiếng Anh là: VIETNAM REGISTER, viết tắt là: VR.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì soạn thảo đề Bộ trưởng Bộ Xây dựng (sau đây gọi tắt là Bộ trưởng)

trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền kế hoạch trung hạn và hàng năm, các chương trình, đề án phát triển về đăng kiểm đối với phương tiện, thiết bị giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác, vận chuyển trên biển thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ trì soạn thảo trình đề Bộ trưởng ban hành theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về đăng kiểm.

3. Chủ trì soạn thảo trình đề Bộ trưởng ban hành theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền thẩm định, công bố tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về:

a) Phương tiện, thiết bị giao thông vận tải; phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác, vận chuyển trên biển, máy, thiết bị vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động;

b) Cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển, phương tiện thủy nội địa;

c) Cơ sở kiểm định chất lượng an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông, phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác, vận chuyển trên biển và các phương tiện, thiết bị, công trình khác; cơ sở bảo hành, bảo dưỡng xe cơ giới theo quy định của pháp luật;

d) Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với phương tiện giao thông theo quy định của pháp luật.

4. Chủ trì xây dựng trình Bộ trưởng ban hành danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn theo quy định.

5. Tổ chức thực hiện, kiểm tra thực hiện, rà soát và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đăng kiểm; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đăng kiểm thuộc phạm vi quản lý của Cục.

6. Tổ chức thực hiện công tác đăng kiểm chất lượng an toàn kỹ thuật, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả đối với phương tiện, thiết bị giao thông vận tải; phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác, vận chuyển trên biển; phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng; máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trong giao thông vận tải (trừ phương tiện phục vụ vào mục đích quốc phòng, an ninh và tàu cá) và trang bị, thiết bị kỹ thuật chuyên dùng, bao gồm:

a) Thẩm định thiết kế kỹ thuật trong sản xuất, lắp ráp, đóng mới, sửa chữa, hoán cải, nhập khẩu phương tiện, thiết bị giao thông vận tải; phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng; phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác, vận chuyển trên biển và trang bị, thiết bị kỹ thuật chuyên ngành giao thông vận tải theo quy

định của pháp luật;

b) Kiểm tra, kiểm định, đánh giá, thử nghiệm, cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong chế tạo, sản xuất, lắp ráp, sửa chữa, hoán cải, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, xuất khẩu và khai thác sử dụng các loại phương tiện, thiết bị giao thông vận tải, phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác, vận chuyển trên biển; thừa nhận, công nhận, chấp nhận trong hoạt động chứng nhận, thử nghiệm chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các loại phương tiện, thiết bị giao thông vận tải, phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác, vận chuyển trên biển theo các quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tham gia hoặc là thành viên;

c) Phê duyệt kế hoạch an ninh tàu biển; kiểm tra, đánh giá, cấp giấy chứng nhận quản lý an toàn, an ninh tàu biển, lao động hàng hải theo quy định của pháp luật và điều ước quốc tế liên quan đến an toàn, an ninh và lao động hàng hải mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

d) Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cho tàu biển nước ngoài theo thông lệ quốc tế hoặc theo quy định của pháp luật;

đ) Kiểm định các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được lắp đặt, sử dụng trên các loại phương tiện giao thông vận tải và các công trình trên biển phục vụ thăm dò, khai thác dầu khí; hệ thống đường ống dẫn dầu, khí đốt trên biển; các phương tiện, thiết bị xếp dỡ có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong cảng biển, cảng hàng không, sân bay, cảng, bến thủy nội địa, cơ sở đóng mới, sửa chữa tàu thủy, phương tiện giao thông đường sắt;

e) Đánh giá và cấp giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng, bảo vệ môi trường theo yêu cầu của các tổ chức, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

g) Giám định trạng thái kỹ thuật phương tiện, thiết bị giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác, vận chuyển trên biển theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

h) Xem xét ủy quyền cho tổ chức đăng kiểm nước ngoài kiểm định, phân cấp và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật về an toàn hàng hải, an ninh tàu biển, điều kiện bảo đảm lao động hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cho tàu biển Việt Nam, phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác, vận chuyển trên biển. Kiểm tra và cấp giấy chứng nhận phù hợp cho máy, thiết bị, vật tư sử dụng cho tàu biển, phương tiện thủy nội địa, phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác vận chuyển trên biển;

i) Hướng dẫn và giám sát các tổ chức đăng kiểm trong nước và nước ngoài

thực hiện công tác đăng kiểm phương tiện, thiết bị giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác, vận chuyển trên biển theo quy định của pháp luật;

k) Triển khai tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, việc kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của phương tiện, thiết bị giao thông vận tải; phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng và trang bị, thiết bị kỹ thuật chuyên dùng sử dụng trong giao thông vận tải;

l) Xây dựng danh mục máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trong lĩnh vực giao thông vận tải trình Bộ Xây dựng thẩm định gửi cơ quan có thẩm quyền ban hành; hướng dẫn thực hiện quy trình kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng; kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng; cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động theo quy định;

m) Kiểm tra, giám sát, thử nghiệm, chứng nhận việc tuân thủ định mức tiêu thụ năng lượng đối với phương tiện giao thông vận tải;

n) Tổ chức thu, nộp phí sử dụng đường bộ; thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí, giá liên quan đến công tác đăng kiểm theo quy định của pháp luật.

7. Xây dựng trình Bộ trưởng công tác hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế về đăng kiểm; tham mưu xây dựng, đàm phán, thừa nhận, công nhận, ký kết, gia nhập các điều ước quốc tế về phương tiện, thiết bị giao thông vận tải, phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác, vận chuyển trên biển; ký kết các thỏa thuận hợp tác với các tổ chức quốc tế về đăng kiểm; tổ chức thực hiện các hoạt động về hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế về đăng kiểm theo phân cấp quản lý.

8. Tổ chức đánh giá, chứng nhận, cấp, cấp lại, gia hạn, đình chỉ, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới theo quy định của pháp luật.

9. Tổ chức đánh giá và cấp thông báo cơ sở đủ điều kiện đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển; xác nhận và thông báo năng lực kỹ thuật cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi phương tiện thủy nội địa theo quy định của pháp luật; đánh giá công nhận năng lực các cơ sở thử nghiệm, cung cấp dịch vụ kiểm tra, thử trang thiết bị an toàn và cơ sở chế tạo liên quan đến chất lượng an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường tàu biển, phương tiện thủy nội địa theo quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

10. Phối hợp thẩm định báo cáo đánh giá an toàn hệ thống đường sắt đô thị của tổ chức chứng nhận theo quy định của pháp luật.

11. Chủ trì xây dựng trình Bộ trưởng ban hành quy định tiêu chuẩn đăng

kiểm viên (kiểm định viên), đánh giá viên, nhân viên nghiệp vụ. Xây dựng, ban hành chương trình tập huấn nghiệp vụ cho đăng kiểm viên, đánh giá viên, nhân viên nghiệp vụ. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ, sát hạch, cấp, công nhận, thu hồi chứng chỉ chuyên môn đối với đăng kiểm viên, đánh giá viên, nhân viên nghiệp vụ theo quy định. Tập huấn nghiệp vụ cán bộ quản lý an toàn, cán bộ an ninh của các doanh nghiệp vận tải biển, sỹ quan an ninh. Tổ chức đánh giá, chứng nhận quy trình hàn, sát hạch, cấp giấy chứng nhận cho thợ hàn của cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa phương tiện thủy.

12. Tổ chức in ấn, cấp phát phôi giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định, quản lý hồ sơ trong hoạt động đăng kiểm theo quy định của pháp luật.

13. Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quyết định đầu tư, chủ đầu tư đối với các dự án đầu tư của Cục Đăng kiểm Việt Nam theo phân công, phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng.

14. Tổ chức thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học, phát triển và chuyển giao, áp dụng công nghệ trong lĩnh vực đăng kiểm; xây dựng, triển khai các chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu, bảo đảm dịch vụ thông tin phục vụ quản lý nhà nước và đáp ứng nhu cầu của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đăng kiểm.

15. Thực hiện các hoạt động về dịch vụ công theo quy định của pháp luật.

16. Xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính của Cục theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước của Bộ Xây dựng.

17. Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành đăng kiểm, xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động đăng kiểm theo quy định; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Cục Đăng kiểm Việt Nam.

18. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, công chức, viên chức, người lao động; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Cục; đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Cục.

19. Quản lý tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

20. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Các tổ chức giúp việc Cục trưởng:

- a) Phòng Quy phạm;
- b) Phòng Công trình biển;
- c) Phòng Công nghiệp;
- d) Phòng Tàu biển;
- đ) Phòng Tàu sông;
- e) Phòng Chất lượng xe cơ giới;
- g) Phòng Kiểm định xe cơ giới;
- h) Phòng Đường sắt;
- i) Phòng Pháp chế - Thanh tra - Khoa học công nghệ;
- k) Phòng Tài chính - Kế hoạch Đầu tư;
- l) Phòng Hợp tác quốc tế;
- m) Phòng Tổ chức cán bộ;
- n) Văn phòng.

2. Các chi cục đăng kiểm trực thuộc:

- a) Chi cục Đăng kiểm số 1 (tại Hà Nội);
- b) Chi cục Đăng kiểm số 2 (tại Nam Định);
- c) Chi cục Đăng kiểm số 3 (tại Nghệ An);
- d) Chi cục Đăng kiểm số 4 (tại Đà Nẵng);
- đ) Chi cục Đăng kiểm số 5 (tại Khánh Hòa);
- e) Chi cục Đăng kiểm số 6 (tại Thành phố Hồ Chí Minh);
- g) Chi cục Đăng kiểm số 8 (tại Cần Thơ);
- h) Chi cục Đăng kiểm số 9 (tại Bà Rịa – Vũng Tàu);
- i) Chi cục Đăng kiểm số 10 (tại Hải Phòng);
- k) Chi cục Đăng kiểm số 11 (tại Thái Bình);
- l) Chi cục Đăng kiểm số 12 (tại Thanh Hóa);
- m) Chi cục Đăng kiểm số 15 (tại Quảng Ninh);
- n) Chi cục Đăng kiểm số 16 (tại Sóc Trăng);
- o) Chi cục Đăng kiểm số 17 (tại Cà Mau);
- p) Chi cục Đăng kiểm số 18 (tại Tiền Giang);
- q) Chi cục Đăng kiểm Hải Hưng (tại Hải Dương);

- r) Chi cục Đăng kiểm Long An;
- s) Chi cục Đăng kiểm Vĩnh Long;
- t) Chi cục Đăng kiểm An Giang;
- u) Chi cục Đăng kiểm Kiên Giang.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc:

- a) Trung tâm Chuyển đổi số, dữ liệu phương tiện Quốc gia và tập huấn nghiệp vụ (DTTC);
- b) Trung tâm Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng và an toàn (VRQC);
- c) Trung tâm Thử nghiệm xe cơ giới (VMTC);
- d) Trung tâm Thử nghiệm khí thải phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (NETC);
- đ) Các Trung tâm đăng kiểm.

Bộ trưởng quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức quy định tại Điều này theo quy định của pháp luật; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục đăng kiểm và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam.

Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức còn lại thuộc Cục.

Điều 4. Lãnh đạo Cục Đăng kiểm Việt Nam

1. Cục Đăng kiểm Việt Nam có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng.

Số lượng Phó Cục trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật và của Bộ Xây dựng.

Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam do Bộ trưởng quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động theo quy định của pháp luật.

Phó Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam do Bộ trưởng quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam.

2. Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục. Phó Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

3. Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc Cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Các tổ chức quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 3 Quyết định này tiếp tục duy trì hoạt động theo quy định hiện hành cho đến khi cơ quan có thẩm quyền hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức lại đối với các tổ chức này.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/3/2025.

2. Quyết định số 494/QĐ-BGTVT ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đăng kiểm Việt Nam hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *TH*

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 6;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Thứ trưởng;
- Đảng ủy Bộ Xây dựng;
- Công đoàn Xây dựng Việt Nam;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng;
- Các Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, TCCB (TTA).


BỘ TRƯỞNG
Trần Hồng Minh